

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Legal English 02
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011252
1.6 Số tín chỉ:	03
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành:	
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Tiếng Anh tổng quát 1, 2; Tiếng Anh chuyên ngành luật 1
- Học phần song hành:	Không có

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần bao gồm 6 chủ đề về 6 lĩnh vực pháp luật khác nhau trong hoạt động kinh doanh như: Luật doanh nghiệp (Company law), Luật thương mại (Commercial law), Luật bất động sản (Real property law), Giải quyết tranh chấp tại tòa án và trọng tài (Litigation and Arbitration), Luật quốc tế (International law), Luật so sánh (Comparative law). Mỗi bài được chia thành hai phần: nghiên cứu luật và thực hành luật.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần tiếng Anh chuyên ngành luật 2 là học phần tiếp nối tiếng Anh chuyên ngành luật 1, dành cho sinh viên cử nhân Luật kinh tế hệ chính quy. Qua học phần

này, sinh viên phân tích những kiến thức về ngữ pháp và áp dụng được các kỹ năng nghe nói đọc viết trong thực hành nghề luật ở mức độ cao hơn học phần Tiếng Anh chuyên ngành luật 1. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên biết làm việc nhóm thông qua các bài thuyết trình trên lớp, biết tự nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh qua những phần tự học với những chủ đề đậm chất pháp luật và mức độ khó hơn. Nói chung, học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để sinh viên tiếp cận các môn học chuyên ngành bằng tiếng Anh một cách hiệu quả.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Vận dụng kiến thức đã học để đọc được các nguồn tài liệu pháp lý bằng tiếng Anh.
CLO2	Phân tích được các tài liệu pháp luật bằng tiếng Anh về chuyên ngành luật kinh tế.
CLO3	Vận dụng những kiến thức tiếng Anh pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, bất động sản, giải quyết tranh chấp, công pháp quốc tế, so sánh luật.
CLO4	Ứng dụng tiếng Anh vào phân tích, thuyết trình, báo cáo các vấn đề pháp lý.
CLO5	Phát triển khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và tự học.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1						R				
CLO 2						R				
CLO 3						M				
CLO 4								M		
CLO 5										A
Tổng hợp học phần						M		M		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: (5 tiết) Từ:	Part 01. Company law 1. The study of law	2	1			14	Thuyết giảng, thảo luận	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Tra cứu từ vựng bài mới
	Part 01. Company law 2. Law in practice	1	1					- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng bài mới
Tuần 2 (5 tiết) Từ: Đến...	Part 2. Commercial law 1. The study of law	1	1			14	Thuyết giảng, thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
	Part 2. Commercial law 2. Law in	1	2					- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	practice							vựng
Tuần 3 (5 tiết) Từ: Đến...	Part 3. Real property law 1. The study of law	1	1			14	Thuyết giảng, thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
	Part 3. Real property law 2. Law in practice	1	2					- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
Tuần 4 (5 tiết) Từ: Đến...	Thảo luận và thuyết trình nhóm các chủ đề về Part 1-3		2			14	Thảo luận Thuyết trình nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm và phản biện
	Part 4. Litigation and arbitration 1. The study of law	3					Thuyết giảng. Thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
Tuần 5 (5 tiết) Từ: Đến...	Part 4. Litigation and arbitration 2. Law in practice	1	2			7	Thuyết giảng. Thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
	Part 5. International law 1. The study of law	1	1			7	Thuyết giảng. Thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
Tuần 6:	Part 5.	2	3			14	Thuyết	- Ôn từ vựng

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
(5 tiết) Từ: Đến...	International law 2. Law in practice						giảng. Thảo luận	- Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
Tuần 7 (5 tiết) Từ: Đến...	Part 6. Comparative law 1. The study of law	3	2			14	Thuyết giảng. Thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
Tuần 8 (5 tiết) Từ: Đến...	Part 6. Comparative law 2. Law in practice	3	2			14	Thuyết giảng. Thảo luận	- Ôn từ vựng - Chuẩn bị bài tập cá nhân - Tra cứu từ vựng
Tuần 9 (5 tiết) Từ: Đến... Từ: Đến...	Thuyết trình nhóm		2			7	Thảo luận Thuyết trình nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm và phản biện
	Kiểm tra quá trình, Ôn tập thi	3				7	Thuyết giảng. Thảo luận	- Ôn tập lại các nội dung đã học - Nộp bài tập cá nhân - Soạn các câu hỏi thắc mắc

6. HỌC LIỆU

6.1 Tài liệu chính

(1) Firth, M., & Krois-Lindner, A. (2008). *Introduction to International Legal English: A Course for Classroom or Self-study Use. Student's Book;[Buch]*. Cambridge University Press.

(2) Krois-Lindner, A. (2006). *International Legal English*. Cambridge University Press.

(3) Walenn, J. (2009). *English for law in higher education studies:[upper intermediate]. Upper intermediate to proficiency: Course book*. Garnet Publish

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

(1) Brown, G. D., & Rice, S. (2007). *Professional English in Use Law*. Cambridge University Press.

(2) Garner, B. A. (2013). *Legal writing in plain English: A text with exercises*. University of Chicago Press.

(3) Wojcik, M. E. (1998). *Introduction to legal English: An introduction to legal terminology, reasoning, and writing in plain English*. International Law Institute.

(4) McKay, W. R., & Charlton, H. E. (2005). *Legal English: How to understand and master the language of Law*. Pearson Education.

(5) Williams, C. (2018). Legal drafting. *Handbook of communication in the legal sphere [Handbooks of Applied Linguistics 14]*, 13-35.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: 40%

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, vắng học bị trừ điểm	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Bài tập cá nhân: - Hình thức: Bán trắc nghiệm. - Bài kiểm tra được viết hoàn toàn bằng tiếng Anh với các hướng dẫn làm bài trong quá	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	CLO1 CLO2 CLO5	20%

	<p>trình học tập môn học, đồng thời nhằm giúp các em làm quen với các hướng dẫn làm bài trong bài thi hết môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung: kiến thức đã học ở các tuần trước đó. • Thời gian: 45 phút • Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài kiểm tra. 			
3	<p>Bài tập nhóm:</p> <p>*Hình thức: Mỗi nhóm (3-5 sinh viên) thuyết trình về chủ đề đã chọn, sau đó trả lời những câu hỏi của giáo viên và các bạn cùng lớp. Bài thuyết trình được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Anh.</p> <p>*Tiêu chí đánh giá: nội dung thuyết trình, mức độ trôi chảy, chính xác của việc sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng thuyết trình và mức độ tham gia, hợp tác của sinh viên trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: kiến thức đã học trong các tuần trước đó. - Thời gian: Mỗi nhóm thuyết trình trong 15 phút - Thang điểm: đánh giá thể hiện trong phiếu đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp. 	CLO3 CLO4 CLO5	20%
4	<p>Kiểm tra giữa kỳ:</p> <p>Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức trắc nghiệm, nội dung từ chương 1 đến chương 5.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng câu hỏi cụ thể. 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Trắc nghiệm khách quan - Nội dung: Gồm các nội dung của các tuần học. - Đề thi gồm 60 câu hỏi trắc nghiệm về các kiến thức ngữ pháp, từ vựng và đọc hiểu, và viết. - Thời gian: 75 phút	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các điểm ngữ pháp, từ vựng đọc hiểu và viết tiếng anh chuyên ngành luật.	CLO1 CLO2	70%
	Đánh giá về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> • Đọc lướt nắm nội dung • Giải quyết câu hỏi từ vựng • Xử lí các câu hỏi thông tin trong bài • Làm các câu hỏi nội dung 	CLO3 CLO4	15%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những tiếng anh pháp lý đã học để trả lời các câu hỏi về học thuật và tình huống. Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ tiếng anh, đáp ứng yêu cầu cao về ngoại ngữ trong hành nghề luật.	CLO5	15%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác cho môn học.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

Không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, tuân thủ đúng quy định của lớp học

8.3 Quy định về học vụ

Sinh viên vắng học sẽ bị trừ vào điểm quá trình

Sinh viên không tham dự kì thi cuối kì bị coi là không hoàn thành học phần

9. HOLISTIC RUBRIC:

Bảng 01. Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO 1 CLO 2 CLO 5	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

Bảng 02. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO 3 CLO 4	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm

				nhóm		
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO 1 CLO 3 CLO 4	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO 3 CLO 4 CLO 5	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO 1 CLO 2	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

Bảng 03. Rubric đánh giá bài kiểm tra quá trình hoặc thi cuối kỳ (trắc nghiệm)

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu và vận dụng (dễ)	CLO 1 CLO 2	25%	Trả lời đúng dưới 50% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số lượng câu hỏi trong bài thi.

Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO 1 CLO 2 CLO 4	35%		thi.	thi.	
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO 3 CLO 4	30%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (rất khó)	CLO 3 CLO 4	10%				

Bảng 04. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
Nội dung 1: Chọn đúng chủ đề về pháp luật	CLO 1 CLO 2	20%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Nội dung 2: Soạn từ vựng và dịch thuật phù hợp	CLO 3 CLO 4	50%				
Nội dung 3: Hình thức trình bày sạch đẹp, đúng yêu cầu	CLO 1 CLO 5	30%				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 1 năm 2022

Đ. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Vank

Phuoc

M. Mui

Đào Ngọc Phú

Tô Thị Đông Hà

S. Nguyễn Văn...